

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)
MST: 0300481551

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 231/SC-MKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Về việc công bố thông tin theo Nghị
định 81 của Chính phủ theo Phụ lục IV,
VII và Phụ lục X.

Kính gửi: Bộ phận City web - Ủy Ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công
bố thông tin của các doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Thông báo số 09/TB-HĐTV ngày 27/3/2019 về kết luận của Hội đồng thành
viên Tổng Công ty về công bố thông tin theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP năm 2019.

Tổng công ty công bố các nội dung như sau:

1. Phụ lục IV – Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019
(Đính kèm);
2. Phụ lục VII – Báo cáo tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp
năm 2018 (Đính kèm)
3. Phụ lục X – Báo cáo chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp (Đính
kèm)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, MKT(01b).Phương.5b.

TỔNG GIÁM ĐỐC



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

TẶNG THỊ THU LÝ



PHỤ LỤC IV
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng xe khách/ xe buýt	Xe	476
	- Sản lượng xe chuyên dùng	Xe	56
2	Doanh thu	Tỷ đồng	5.192
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	515
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	379

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ):

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2019
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng xe khách/ xe buýt	Xe	589
	- Sản lượng xe chuyên dùng	Xe	292
2	Doanh thu	Triệu đồng	6.017.550
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	367.033
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	382.347

2. Kế hoạch đầu tư phát triển (Công ty mẹ) căn cứ theo Quyết định Hội đồng thành viên số 02/QĐ-HĐTV ngày 09/01/2019:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Tên dự án, công trình	Tổng mức đầu tư	Kết quả đầu tư năm 2019 (dự kiến)	Ghi chú
	CÔNG TY MẸ (I + II)	1.828.353.528	393.187.468	

I	Tổng kế hoạch đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh 2019 (văn phòng + xí nghiệp)	121.355.035	121.355.035	
II	Tổng kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất	1.706.998.493	271.832.433	

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

- Luôn đảm bảo dòng tiền ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh và chuẩn bị tốt nguồn vốn cho các dự án đầu tư.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý tài chính của các đơn vị thành viên.
- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính.
- Thực hiện kiểm tra việc sử dụng, hạch toán nguồn kinh phí chi cho nhiệm vụ khoa học công nghệ tại Xí nghiệp trực thuộc theo đúng quy định. Thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019 đã được xây và thực hiện báo cáo về quản lý tài chính theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo giám sát tài chính, kết quả giám sát tài chính của Tổng Công ty theo đúng quy định.

2. Giải pháp về marketing:

- Thực hiện các hoạt động truyền thông thương hiệu, quảng bá sản phẩm mang thương hiệu SAMCO

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc doanh nghiệp. Rà soát, cơ cấu lại tổ chức, đánh giá hiệu suất làm việc của người lao động.

4. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

- Tiếp tục triển khai Đề án phát triển khoa học công nghệ và Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Tổng Công ty theo tiến độ đã được phê duyệt, đồng

thời tham mưu và lập kế hoạch triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin mạng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- Thực hiện các đề tài khoa học công nghệ ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua nguồn Quỹ phát triển khoa học công nghệ.
- Cải tiến hoạt động tại các bến xe, áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành, các phần mềm quản lý bến xe chuyên nghiệp.

5. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Thành lập các tổ kiểm tra, giám sát đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại các đơn vị.
- Thành lập tổ đề án Tái cấu trúc doanh nghiệp, phân công trách nhiệm quyền hạn cụ thể; xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết. Bám sát các chủ trương của Thành phố và các cơ quan chức năng về công tác tái cấu trúc, cổ phần hóa doanh nghiệp, các cơ chế chính sách về thoái vốn, giao tài sản, về xác định giá trị doanh nghiệp, chọn nhà đầu tư chiến lược,...
- Xây dựng quy chế điều hành hoạt động, tổ chức thực hiện và khai thác Bến xe Miền Đông mới
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách của Tổng Công ty
- Xây dựng và ban hành quy chế quản trị rủi ro của Tổng Công ty
- Chăm lo tốt đời sống người lao động và bảo đảm thực hiện đúng thỏa ước lao động tập thể.





PHỤ LỤC VII

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẮP XẾP ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2018

Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH Một thành viên (sau đây gọi là “Tổng Công ty”) tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013 – 2015 đã được phê duyệt, các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời, Tổng Công ty đang xây dựng Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2018 – 2020 theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

1. Công tác cổ phần hóa

– Đối với 02 doanh nghiệp 100% vốn Tổng Công ty đang thực hiện cổ phần hóa là Công ty TNHH Một thành viên Cảng Bến Nghé và Công ty TNHH Một thành viên Bến xe Miền Đông đã quá thời hạn công bố giá trị doanh nghiệp theo quy định, Ban Chỉ đạo cổ phần hóa đã gửi văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xin ý kiến chỉ đạo.

– Bên cạnh đó, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp Tổng Công ty (Công ty mẹ). Tổng Công ty đã báo cáo kết quả tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp và đơn vị tư vấn cổ phần hóa, hiện đang trình Ban Chỉ đạo cổ phần hóa xem xét về kết quả đấu thầu.

2. Công tác thoái vốn

– Tổng Công ty đã gửi văn bản cáo, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét về tiến độ thoái vốn tại Công ty Cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết và Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Quận 8.

– Hiện nay, Tổng Công ty đang xây dựng Phương án cơ cấu lại giai đoạn 2018 – 2020 theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt và sẽ thực hiện thoái vốn theo Phương án cơ cấu lại sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Hình thức khác

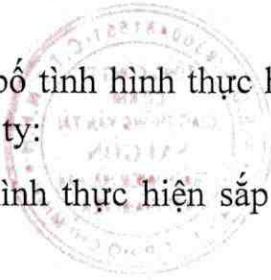
– Tổng Công ty phối hợp với các sở, ngành thành phố tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chuyển sang hình thức chuyển đổi khác đối với Công ty Xây dựng Giao thông Sài Gòn.

– Tổng Công ty báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc giải thể Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn do hết thời hạn hoạt động.

– Tổng Công ty tiếp tục thực hiện thủ tục giải thể Công ty TNHH Vận tải sông Sài Gòn.

Trên đây là nội dung công bố tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2018 của Tổng Công ty:

Đính kèm: Biểu mẫu tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2018 của Tổng Công ty./.



Handwritten notes in the left margin, including the number "1" and some illegible text.

BIỂU MẪU
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SÁP XẾP ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP NĂM 2018



(Cập nhật đến ngày 15/3/2019)
(Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo										Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú	
			Thoái vốn		CPH							Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)		
I	TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN – TNHH MTV				X											
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)															
1.1	Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé				X	X										
1.2	Công ty TNHH MTV Bến xe Miền Đông				X	X										
1.3	Công ty Xây dựng Giao thông Sài Gòn										Hình thức chuyển đổi khác				Đang trình cấp có thẩm quyền	
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi															

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo							Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt	Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	CPH					Các hình thức khác						
					Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Đã có quyết định phê duyệt					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)		
	phối (cấp 2)															
2.1	Công ty CP Bến bãi Vận tải Sài Gòn	X														
2.2	Công ty CP Bến xe Miền Tây	X														
2.3	Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn	X														
2.4	Công ty CP Cảng Tôn Thất Thuyết			X									40%			
2.5	Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	X														
3	Các công ty liên kết (cấp 2)															
3.1	Công ty CP Công trình Giao thông Quận 8			X									0%			
3.2	Công ty CP Cảng Phú Định	X														
3.3	Công ty CP Đóng tàu An Phú	X														
3.4	Công ty CP Xe khách Sài Gòn	X														
3.5	Công ty CP Ô tô An Thái	X														

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	Kế hoạch năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban Chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
3.6	Công ty CP Hòa Phú	X													
3.7	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	X													
3.8	Công ty CP Vận tải Ô tô số 2	X													
3.9	Công ty TNHH Ô tô Isuzu Việt Nam	X													
3.10	Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam	X													
3.11	Công ty TNHH Dịch vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho	X													
3.12	Công ty TNHH Toyotsu Samco	X													
3.13	Công ty TNHH Vận tải Ngôi sao Sài Gòn										Giải thể do hết thời hạn hoạt động				Đang trình cấp có thẩm quyền
3.14	Công ty TNHH Vận tải sông Sài Gòn										Giải thể		0%		Chưa hoàn thành

155
CÔNG
KH
48 V
G
H
-ANH
P H

Giải thích:

(1) Tên Công ty: Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân (x) không viết hoa vào các ô tương ứng.

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

- | | |
|--|-------------------------------|
| - Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên | - Giao ; |
| - Giải thể; | - Bán; |
| - Phá sản; | - Chuyển cơ quan quản lý; |
| - Sáp nhập; | - Các hình thức khác (nếu có) |
| - Hợp nhất; | |

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: Đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14) Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

- | | |
|--|------------------------------------|
| - Giữ nguyên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; | - Hợp nhất; |
| - Cổ phần hóa từ 50% vốn điều lệ trở lên; | - Giao |
| - Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ; | - Bán |
| - Chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; | - Chuyển cơ quan quản lý; |
| - Giải thể; | - Thoái vốn; |
| - Phá sản; | - Các hình thức khác (ghi cụ thể). |
| - Sáp nhập; | |





PHỤ LỤC X

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP *(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động

Tổng Công ty đã thực hiện việc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động đúng theo hướng dẫn của Nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp

Tổng Công ty đã thực hiện việc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp đúng theo hướng dẫn của Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý trong Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

c. Quỹ tiền lương kế hoạch

Quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động và Người quản lý doanh nghiệp được xác định theo hướng dẫn của các Nghị định và Thông tư đã đề cập trên và đồng thời được chủ sở hữu phê duyệt trước khi thực hiện.

d. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

Thực hiện theo Quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của người lao động và người quản lý doanh nghiệp.



2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018 - KẾ HOẠCH 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NĂM 2018		Năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		Tổng Công ty	Tổng Công ty	Tổng Công ty
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG				
1	Lao động bình quân	Người	1.369	1.303	1.306
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	14.648	12.113	8.588
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	240.637	189.394	134.590
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	-	40.806	33.647
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	14.648	14.699	10.534
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý chuyên trách doanh nghiệp	Người	10,42	10,42	11,50
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	27,480	27,480	27,435
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	3.316	6.288	3.241

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	NĂM 2018		Năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	26,521	50,286	23,486
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	-	523,98	270.09
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	-	-	-
7	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	Triệu đồng/tháng	26,521	54,478	25,44

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: Tổng Công ty (Công ty mẹ) luôn thực hiện việc chi trả lương trong giới hạn cho phép và theo quy định.
- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng: không có./.

